

BẢN THÊM VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ ĐÔNG

TRẦN QUANG

Đưa lúa xuân thay thế phần lớn lúa chiêm là một trong những thành tựu lớn của khoa học nông nghiệp miền Bắc, nhờ đó chúng ta đã hình thành nên vụ đông, biến ruộng hai vụ thành ruộng ba vụ ở đồng bằng và trung du, tạo ra một cuộc cách mạng về cơ cấu cây trồng và một chế độ luân canh tiến bộ, hợp lý. Ở miền núi, những kết quả nghiên cứu gần đây cũng cho thấy vụ đông có nhiều triển vọng.

Vụ đông đang trên đà phát triển thành vụ sản xuất chính, lợi ích của nó thể hiện rõ ở những mặt sau đây:

— Bổ sung thêm nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm cho người và thức ăn cho gia súc. Ở những nơi vụ mùa chưa thật ổn định, tác dụng của vụ đông về mặt này càng thể hiện rõ.

— Góp phần tăng tích lũy cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên: hợp tác xã Minh-sinh (Thanh-oai—Hà-sơn-bình) đã thu nhập vụ đông bằng 60—70% giá trị vụ xuân, nhiều hợp tác xã ở Gia-lộc (Hải-hung) trồng rau quả vụ đông đã tăng thu nhập 4 000—5 000 đồng/ha trong 3 tháng.

— Tăng sản phẩm hàng hóa xuất khẩu, thu thêm nhiều ngoại tệ cho Nhà nước. Trồng rau, quả xuất khẩu để thu 500 rup/ha trong mấy tháng vụ đông là khả năng hiện thực.

— Làm vụ đông, đất được cày bừa, xới xáo, thoáng khí, tăng độ phì... sau đó cấy lúa xuân thường đạt năng suất cao hơn những chân ruộng không làm vụ đông.

Sản xuất vụ đông của ta có những nét khá đặc sắc. Miền Bắc nước ta nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, giàu ánh sáng và bức xạ mặt trời, lại có mùa đông

lạnh và ẩm hơn các nước khác nằm trên cùng vĩ tuyến (nhiệt độ mùa đông thường thấp hơn khoảng 40C), do đó có thể trồng được hầu hết các chủng loại rau, quả gốc ôn đới. Vụ đông của ta là vụ chính trồng rau quả trong khi đó các nước ôn đới không thể trồng được rau, quả ở ngoài trời, còn ở các nước nhiệt đới khác thì không trồng được các loại rau, quả gốc ôn đới. Do đó, nếu phát triển mạnh rau quả vụ đông, ta sẽ có thị trường tiêu thụ sản phẩm rất lớn và ổn định.

Hiện nay miền Bắc đã cấy gần 70 vạn hecta lúa xuân, diện tích trồng vụ đông ở đồng bằng và trung du rất lớn: không cần phải bỏ vốn khai hoang, xây dựng cơ bản, chúng ta có thể tăng thêm hàng chục vạn hecta gieo trồng vụ đông một cách nhanh chóng và đỡ tốn kém. Ở miền núi đất đai bỏ hóa cũng còn nhiều, trong khi đó lao động và công cụ cơ giới thường phải nghỉ việc trong mùa đông. Như vậy, rõ ràng là chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản để phát triển vụ đông, đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính nhằm tận dụng điều kiện tự nhiên, đáp ứng yêu cầu cấp thiết trước mắt, đồng thời góp phần làm cho cơ cấu nông nghiệp của ta trở nên phong phú, đa dạng, toàn diện hơn. Vụ đông trong tương lai, chính là vụ góp phần làm giàu cho đất nước và cho hợp tác xã.

Trong vài ba năm trước mắt, chúng ta có thể và cần phải phát triển diện tích vụ đông lên khoảng 30—40 vạn hecta. Với diện tích này, chúng ta có thể dành khoảng 10 vạn hecta để trồng ngô, khoai tây, đậu đỗ... để thu trên 1 triệu tấn lương thực; dành 10 vạn hecta trồng rau quả và lấy ra 50% để

xuất khẩu, có thể thu được khoảng 30 triệu rup trong mấy tháng mùa đông; dành 10 hecta trồng cây thức ăn gia súc sẽ có thể tạo ra một khả năng mới cho ngành chăn nuôi, đưa chăn nuôi phát triển dần thành ngành chính. Đó là những khả năng rất hiện thực.

Với những lợi ích trên đây, vụ đông đang mở ra những triển vọng hết sức to lớn. Nhưng cho đến nay sản xuất vụ đông phát triển rất chậm: diện tích canh tác chỉ xoay

quanh 10 - 12 vạn hecta; diện tích rau và khoai tây không tăng bao nhiêu; diện tích mì mạch, khoai lang đang giảm dần; trồng ngô vụ đông trên đất bãi đã được nghiên cứu và kết luận một cách chắc chắn, nhưng vẫn chưa được mở rộng nhanh chóng. Phần lớn diện tích vụ đông chưa được thâm canh nên năng suất bình quân các loại cây còn rất thấp: khoai tây mới đạt 9 - 10 tấn/ha, khoai lang 4 - 5 tấn/ha, cà chua 7 - 8 tấn/ha... Nhiều hợp tác xã làm vụ đông chưa có lãi, thậm chí có nơi còn bị lỗ vốn. Sản lượng vụ đông giảm nhiều, tỉ trọng sản phẩm hàng hóa vụ đông chưa đáng kể.

VÌ SAO VỤ ĐÔNG CHƯA MỞ RỘNG ĐƯỢC ?

Nhìn khái quát hiện nay, vụ đông về căn bản mới là vụ sản xuất phụ của kinh tế gia đình xã viên, mang rất nặng tính chất sản xuất nhỏ, phân tán, kĩ thuật lạc hậu, phần lớn diện tích đều là quảng canh, dễ làm khó bỏ, do đó sản xuất vụ đông chưa ở thể ổn định. Mấy năm gần đây, các hợp tác xã bắt đầu đưa vụ đông vào kinh tế tập thể, nhưng do những khó khăn chưa được giải quyết nên diện tích chưa nhiều, hiệu quả kinh tế còn rất thấp. Rõ ràng, vụ đông chưa mở rộng được theo như tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng. Trước hết, cần chú ý mấy nguyên nhân quan trọng sau đây:

1. Tổ chức ra một vụ sản xuất mới không đơn giản, hơn nữa đây lại không phải là vụ sản xuất mới thông thường như khai hoang, phục hóa, mà là vụ sản xuất thứ ba, xen kẽ giữa hai vụ lúa chính, điều kiện khí hậu, thời tiết diễn biến khá phức tạp; thời gian rất ngắn, mọi việc phải làm rất khẩn trương..., đòi hỏi phải trang bị công cụ cơ giới ở mức độ nhất định, nâng cao trình độ quản lí sản xuất, thay đổi tập quán làm ăn v.v... Hiện nay, hầu hết các hợp tác xã mới chỉ làm hai vụ lúa mà đã rất vất vả, gần như cạn vốn, tích lũy rất ít nên chưa có đủ lực để tổ chức ra một vụ sản xuất mới. Trong khi đó Nhà nước đầu tư cho vụ đông chưa đáng kể: các cơ sở nghiên cứu chọn lọc giống, nhân giống, giữ giống vụ đông chưa được xây dựng; công cụ làm vụ đông chưa tăng bao nhiêu; cơ sở bảo quản chế biến sản phẩm vụ đông hầu như chưa có gì. Các chính sách khuyến khích vụ đông chưa được nghiên cứu và đề ra một cách thỏa đáng. Thông thường thì mỗi khi đưa vào sản xuất một cây trồng

mới hoặc tổ chức ra một vụ sản xuất mới, Nhà nước cần bán rẻ hoặc cho không giống, ưu tiên bán công cụ, vật tư với giá rẻ, mua sản phẩm với giá khuyến khích, khen thưởng và trợ cấp bù lại sự thiệt hại khi sản xuất gặp khó khăn v.v..., nhưng hiện nay giá bán giống, giá cho thuê máy làm đất, bơm nước, giá bán xăng dầu quá cao; giá thu mua sản phẩm vụ đông tuy gần đây có nâng lên nhưng do cơ sở vật chất kĩ thuật thiếu thốn, kĩ thuật lạc hậu, năng suất thấp, chi phí nhiều, nên các hợp tác xã làm vụ đông chưa có lãi, thậm chí còn nhiều nơi bị lỗ vốn. Có nơi làm ra sản phẩm nhưng không đủ điều kiện bảo quản tốt nên không tiêu thụ được. Chính sách tín dụng cho vay vốn làm vụ đông cũng chưa được thực hiện một cách đúng đắn. Ngoài ra, còn phải chú ý đến tình hình là: làm vụ đông phải rất khẩn trương, thường gặp nhiều khó khăn, nhưng người sản xuất chưa được các cơ quan Nhà nước chủ động tạo điều kiện thuận lợi cho họ; ngược lại, cách quản lí hiện nay còn gây trở ngại rất lớn. Sự hoạt động không ăn khớp giữa các ngành, các cấp và những chế độ, thể lệ, nguyên tắc, thủ tục quá phiền phức đã gây ra rất nhiều chuyện rắc rối từ lúc bắt đầu làm kế hoạch, xin cấp vốn, chạy vật tư cho đến khâu tiêu thụ sản phẩm, làm cho người sản xuất không phấn khởi phát triển sản xuất vụ đông.

2. Sản xuất vụ đông phải áp dụng cả hệ thống biện pháp kĩ thuật trồng cạn, khác hẳn với biện pháp kĩ thuật và tập quán trồng nước. Kĩ thuật trồng cạn tuy đã có lâu đời trong nhân dân ta nhưng chưa được phổ cập rộng khắp các vùng, kĩ thuật trồng cạn trong sản xuất lớn lại càng là vấn đề mới,

nhưng những đề tài nghiên cứu về vụ đông: làm giống, làm đất, tưới nước, bón phân, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, chế biến, bảo quản sản phẩm vụ đông... còn rất ít và chưa được chú trọng.

Mặt khác, công tác chỉ đạo, quản lý kỹ thuật vụ đông còn rất lỏng lẻo, nên đã để xảy ra một số trường hợp đáng tiếc, gây thiệt hại cho hợp tác xã.

Trong công tác đào tạo, giảng dạy, ta cũng chưa chú trọng đầy đủ đến kỹ thuật sản xuất vụ đông, nên cán bộ ra trường rất bỡ ngỡ với kỹ thuật sản xuất vụ này. Trong khi đó có một số cán bộ học chuyên về một số cây vụ đông như rau quả, khoai tây, mì mạch v.v... nhưng lại không sử dụng đúng ngành nghề, do đó công tác nghiên cứu khoa học và chỉ đạo quản lý kỹ thuật vụ đông càng yếu.

3. Ngoài tác dụng bổ sung nguồn cung cấp lương thực và thức ăn gia súc, vụ đông có một đặc điểm rất quan trọng mà từ trước tới nay ta, chưa xác định rõ là *vụ sản xuất hàng hóa*, có khối lượng sản phẩm xuất khẩu rất lớn.

Cây trồng vụ đông là cây ngắn ngày, lại rất nhạy cảm với điều kiện thâm canh, do đó phải chuẩn bị rất chu đáo: mọi việc phải làm rất khẩn trương, theo đúng kế hoạch và phải thực hiện đúng qui trình kỹ thuật trong sản xuất, mới tạo ra được sản phẩm đạt tiêu chuẩn đưa vào chế biến công nghiệp hoặc xuất khẩu tươi. Vì vậy, muốn mở rộng vụ đông một cách nhanh chóng và đạt hiệu quả kinh tế cao, phải *trang bị cơ giới* cho nông nghiệp; phải tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh, thâm canh; phải có sự tiến bộ nhảy vọt về trình độ kỹ thuật và quản lý sản xuất; đồng thời phải tổ chức sự hoạt động ăn khớp giữa sản xuất, chế biến và lưu thông.

Hiện nay, tổ chức sản xuất của ta đã rất phân tán trên đồng ruộng lại chưa khép kín được chu trình sản xuất, *tách rời giữa ba khâu: sản xuất, chế biến và lưu thông*, nên đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn; các ngành hoạt động không ăn khớp, nhiều khi còn làm trở ngại cho nhau, gây ra những khó khăn giả tạo và lãng phí rất lớn. Muốn giải quyết tình hình này, ngành nông nghiệp phải đứng ra trực tiếp tổ chức và điều khiển sản xuất kinh doanh cung cấp (bán buôn) sản phẩm hàng hóa cho các ngành thương nghiệp và công nghiệp chế biến. Cái khó nhất là bộ máy quản lý nông nghiệp hiện nay, về cơ bản, vẫn chỉ là bộ máy hành chính, khuyến nông nên rất ít hiệu lực.

Vì chưa tổ chức lại sản xuất và chưa xác định rõ sự phân công theo chức năng của từng ngành, nên chưa thực hiện được nguyên tắc kế hoạch hóa giữa sản xuất và lưu thông, do đó sản xuất vụ đông rất khó phát triển, và thực tế là càng phát triển thì lại càng rối loạn, cuối cùng sẽ đi đến bế tắc.

Vì ngành nông nghiệp chưa trực tiếp đứng ra tổ chức sản xuất, nên các ngành thương nghiệp và công nghiệp thực phẩm phải tự tìm lấy sản phẩm hàng hóa và nguyên liệu chế biến bằng cách ký hợp đồng hai chiều, thu mua ở rất nhiều hợp tác xã (vì mỗi hợp tác xã chỉ có thể làm được một ít diện tích vụ đông), nhiều khi các ngành còn phải cung cấp vật tư, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất... là những việc không thuộc chức năng chuyên môn. Cách đặt vấn đề lấy thu mua làm gốc đã vô tình làm phân tán thêm tình trạng tổ chức sản xuất vốn đã rất phân tán trong nông nghiệp, gây khó khăn cho việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và làm cho việc tổ chức thị trường nông nghiệp ngày càng rắc rối thêm.

Cách tổ chức, quản lý hiện nay không những gây trở ngại lớn cho việc phát triển vụ đông mà còn làm cho ngành nông nghiệp rất khó tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh, thâm canh; khoa học kỹ thuật nông nghiệp không phát triển nhanh được vì không trực tiếp gắn trách nhiệm với sản xuất và kinh doanh. Các ngành lưu thông phân phối và công nghiệp chế biến cũng bị trói chặt vào nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, lạc hậu, cuối cùng cũng không sao thoát khỏi phương thức buôn bán nhỏ để tiến lên thực hiện phương thức kinh doanh lớn.

Những kết quả nghiên cứu về kinh tế và kỹ thuật, nhất là thực tiễn sản xuất trong những năm gần đây đã chứng minh: chủ trương đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính là rất cần thiết và có cơ sở khoa học. Tác dụng nhiều mặt của vụ đông cho thấy có thể giải quyết được nhiều yêu cầu trước mắt: tăng lương thực và thức ăn gia súc, tăng thu nhập và tích lũy, mở rộng xuất khẩu, cải tạo đất, xây dựng chế độ luân canh hợp lý để tận dụng điều kiện tự nhiên và sức lao động dồi dào sẵn có v.v...

Rõ ràng, mở vụ đông có thể phá được chế độ độc canh lúa ở đồng bằng, trung du và làm cho cơ cấu sản xuất vùng đồi núi trở

nên phong phú hơn, từ đó sẽ tạo ra một thế mới, có thể làm thay đổi nền nông nghiệp miền Bắc.

Đây là hướng "đột phá" tương đối có nhiều thuận lợi, vì ruộng đất đã có sẵn, không phải đầu tư xây dựng cơ bản nhiều, lại có thể tận dụng được công cụ và sức lao động tại chỗ, do đó tốn ít vốn. Nếu mở rộng sản xuất, dành một tỉ lệ lớn sản phẩm để xuất khẩu, vụ đông có thể đạt hiệu quả

kinh tế cao và thu hồi vốn rất nhanh.

Đương nhiên việc mở ra một vụ sản xuất mới không thể chỉ hô hào hiệu triệu, động viên, giao chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh theo lối hành chính, khuyến nông là được, mà phải giải quyết hàng loạt vấn đề về khoa học và kỹ thuật, về trang thiết bị công nghiệp, về chính sách và chế độ tổ chức quản lý v.v..., tức là phải giải quyết toàn diện những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển vụ đông.

MẤY Í KIẾN ĐỐI VỚI MỘT SỐ CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG

Mục đích của sản xuất vụ đông trong những năm trước mắt là bổ sung thêm lương thực và thực phẩm, tạo thêm nguồn thức ăn gia súc, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu; đồng thời phải coi trọng việc lãng nguồn phân xanh (nhất là bèo dâu) để bồi dưỡng, cải tạo đất.

Để thực hiện mục đích trên, cần nắm vững và thực hiện tốt chủ trương phát triển một số loại cây trồng chính trong vụ đông như sau:

1 - Ngô:

Hiện nay chúng ta đã có giống ngô mới, tương đối ngắn ngày, cho năng suất cao (ngô lai số 5), có thể đưa vào đất bãi sông, trồng cuối tháng 9 đầu tháng 10, thu hoạch cuối tháng 2 đầu tháng 3, sau đó lại trồng tiếp một vụ ngô xuân (cũng giống ngô lai số 5), thu hoạch vào cuối tháng 5 đầu tháng 6 trước khi nước ngập.

Kết quả thí nghiệm nhiều vụ ở nhiều nơi và kinh nghiệm thực tế ở những vùng ngô chuyên canh tương đối lớn: Khoái-châu (Hải-hung), Anh-sơn (Nghệ-tĩnh), Yên-lãng (Vĩnh-phú) đã cho phép kết luận công thức trồng ngô mới trên đất bãi: thay thế một vụ ngô giống cũ dài ngày, năng suất thấp (12-15 tạ) bằng hai vụ ngô giống mới, ngắn ngày, để đưa sản lượng lên 40 - 50 tạ/ha/2 vụ một cách ổn định. Nhiều địa phương còn trồng xen ngô đông với đậu tương đông, ngô xuân với đậu xanh (hoặc một loại đậu khác) để thu thêm khoảng 3 tạ đậu/ha, làm tăng hiệu quả kinh tế của một đơn vị diện tích một cách rõ rệt.

Hiện nay chúng ta có khoảng 70 000 ha đất bãi sông. Đó là loại đất rất quý nhưng chưa được qui hoạch sử dụng thật hợp lý. Ngược lại, ở một số nơi có hiện tượng buông lỏng quản lý loại đất này, để cho gia đình xã viên trồng trọt tùy tiện, ảnh hưởng không

tốt đến việc củng cố quan hệ sản xuất mới. Nay chỉ cần tổ chức lại sản xuất, qui hoạch sử dụng 5 vạn hecta đất bãi hợp lý, xây dựng thành các vùng ngô tập trung, chuyên canh hai vụ là đã có thể đạt sản lượng ngang với tổng sản lượng ngô của miền Bắc hiện nay (khoảng 18 - 20 vạn tấn/năm).

Việc xây dựng các vùng ngô tập trung, chuyên canh, trên đất bãi nói trên là việc làm rất cấp thiết, nhằm bổ sung một phần lương thực cho người và chủ yếu là làm thức ăn cho gia súc.

2 - Khoai tây:

Từ khi mở rộng diện tích lúa xuân, công thức ba vụ: lúa xuân + lúa mùa + khoai tây đã được áp dụng ở nhiều nơi. Nhiều hợp tác xã đã thâm canh khoai tây đạt năng suất trên 15 tấn/ha, có nơi đạt trên 20 tấn/ha; nhờ vậy đã tiết kiệm được thóc lương thực, phát triển mạnh chăn nuôi và thu được nhiều tiền bán khoai tây.

Trong các loại cây trồng vụ đông, khoai tây là cây tương đối dễ trồng, nếu thâm canh thì chắc chắn có lãi. Nhưng muốn phát triển mạnh khoai tây một cách ổn định, cần phải thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật thâm canh và phải trồng đúng thời vụ tốt nhất. Làm đúng như vậy có thể giảm bớt được khó khăn do sâu bệnh và sương muối gây ra. Ngoài ra, còn cần phải chú ý giữ giống và bảo quản giống thật tốt; có thể giao cho gia đình xã viên giữ giống nhưng phải hướng dẫn kỹ thuật bảo quản và kiểm tra thường xuyên, khi cần thiết phải xử lý kịp thời. Gần đây, một số nơi đã có kinh nghiệm giữ giống khoai tây tập trung ở các kho riêng của hợp tác xã, giảm hẳn được tỉ lệ hao hụt và sâu bệnh, lại đỡ tốn kém.

3 - Rau quả:

Phát triển rau, quả vụ đông là một ưu thế lớn của nông nghiệp miền Bắc. Đây là nguồn

cung cấp dinh dưỡng rất quan trọng cho người và gia súc, đồng thời đây cũng là nguồn cung cấp hàng hóa xuất khẩu có giá trị kinh tế cao.

Rau, quả có rất nhiều chủng loại khác nhau, và nói chung là dễ trồng, hầu như ở đâu cũng trồng được. Vì vậy, phát triển mạnh rau, quả phải là mục tiêu chung của tất cả các địa phương, trước hết là ở các khu tập trung đông dân cư.

Cần có kế hoạch chỉ đạo tốt hơn đối với khu vực trồng rau quả phân tán, tự túc, tự cấp, bằng cách cung cấp giống tốt, phân bón và hướng dẫn kỹ thuật. Mặt khác, mỗi tỉnh nên trực tiếp làm thử một vài vùng tập trung. Ở những vùng này, ngành nông nghiệp nên trực tiếp đứng ra làm từ khâu qui hoạch đến khâu làm ra sản phẩm giao cho thương nghiệp. Riêng những tỉnh, thành phố có vùng

rau tập trung mà Chính phủ đã quyết nghị (Hà-nội, Hải-phòng, Quảng-ninh, Việt-tri, Bắc-thái, Vinh v.v...) thì nên làm thí điểm ở ngay nơi sau này sẽ xây dựng vùng rau tập trung, bước đầu nên làm nhỏ, sau mở rộng dần.

4— Đối với các loại cây khác như khoai lang, thuốc lá, chè, mì, mạch, đậu đỏ, cây phân xanh, cây thức ăn gia súc vụ đông cần cố gắng phát triển thêm diện tích và thâm canh. Đặc biệt cần chú trọng phát triển mạnh bèo dậu và đậu tương đông để giải quyết dinh dưỡng cho đất và tăng thêm sản lượng thực phẩm. Nên phát động phong trào trồng đậu tương ở khắp mọi nơi, kể cả những nơi đất xấu để cải tạo đất. Ở một số vùng miền núi cần chú ý phát triển mạch hoa xuất khẩu và các loại cây phân xanh mùa đông.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHÍNH BẢO ĐẢM VỤ ĐÔNG PHÁT TRIỂN TỐT

1— Phải xác định địa bàn, qui hoạch đất đai và bố trí cây trồng vụ đông hợp lý phù hợp với chế độ luân canh cả năm, nhằm bảo đảm vụ đông ăn chắc, đồng thời bảo đảm thời vụ các cây trồng trong hệ thống luân canh để đạt mục đích cuối cùng là tăng tổng sản lượng cả năm trên một đơn vị diện tích và hạ giá thành sản phẩm.

Dưới đây là một số công thức luân canh có thể áp dụng:

Ở đồng bằng và trung du:

— Chân ruộng vắn, đất nhẹ, cấy hai vụ (lúa xuân+lúa mùa sớm) cần tăng thêm một vụ đông với giống ngắn ngày: khoai tây, rau, đậu....

— Chân ruộng thấp đã cấy hai vụ lúa thì cố gắng làm thêm một vụ bèo dậu.

— Chân ruộng một vụ lúa mùa+một vụ màu dài ngày thì cố gắng chuyển sang chế độ luân canh ba vụ: rau đậu mùa đông+ngô xuân ngắn ngày+lúa mùa sớm.

— Chân đất bãi ven sông trước đây chỉ làm một vụ mùa (ngô) dài ngày hoặc nhiều loại cây linh tinh, không nằm trong kế hoạch Nhà nước, nay nên qui hoạch lại để trồng một vụ ngô đông ngắn ngày, tiếp đó trồng thêm một vụ ngô xuân ngắn ngày (ngô lai số 5) và có thể trồng xen ngô với đậu.

— Những chân ruộng cao, đôi bãi bằng ở trung du, miền núi và những chân đất khác thường bỏ hóa vụ đông xuân nay nên tạo

điều kiện trồng một vụ rau xuân ngắn ngày mùa xuân.

Ở miền núi:

— Vùng núi thấp, nhiệt độ mùa đông không rét hơn trung du nhiều lắm thì có thể vận dụng các công thức làm vụ đông như trung du.

— Vùng núi giữa và vùng núi cao, nơi có nhiệt độ mùa đông thấp, thường cấy lúa chiêm và lúa xuân khó khăn và thường phải cấy chậm, thu hoạch chậm, ảnh hưởng đến thời vụ cấy lúa mùa, làm cho lúa mùa trở gập rét thì nên mạnh dạn chuyển hướng: chỉ làm một vụ lúa mùa thâm canh để đạt sản lượng lúa cao bằng hai vụ lúa năng suất thấp và nên tổ chức lại sản xuất vụ đông và vụ xuân. Tùy theo đặc điểm từng vùng có thể áp dụng những công thức sau đây:

— Lúa xuân+mì (hoặc đậu Hà-lan+ngô xuân)

— Lúa mùa+lúa mì (hoặc đậu Hà-lan+mạch hoa xuân)

Trên đây là những công thức bố trí cơ cấu cây trồng khái quát đề ra cho các vùng lớn. Các địa phương cần nghiên cứu đặc điểm tình hình ở từng nơi (tốt nhất là phải qua thí nghiệm) để bố trí cơ cấu cây trồng và chế độ luân canh thích hợp với nơi đó.

2— Phải tổ chức lại sản xuất và phải đưa

sản xuất vụ đông vào kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh.

Trước mắt, cần vận động mở rộng diện tích vụ đông một cách nhanh chóng, đồng thời thâm canh để tăng nhanh sản lượng. Muốn vậy, cần vận động cả hợp tác xã và gia đình xã viên cùng làm, và phải giúp đỡ gia đình xã viên một cách thiết thực như cho mượn đất, cung cấp giống, phân hóa học, tưới nước v.v..., nhưng hướng chủ yếu là phải đưa sản xuất vụ đông vào kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, lấy kinh tế quốc doanh và tập thể làm nòng cốt, trong đó vai trò quốc doanh là chủ đạo, đồng thời không được coi nhẹ kinh tế gia đình.

Chỉ có làm như vậy mới tổ chức lại được sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh, mới đưa được cơ giới vào sản xuất vụ đông, mới đưa vụ đông thành vụ chính và trở thành vụ sản xuất hàng hóa.

Đi đôi với việc vận động mở rộng diện tích vụ đông, trước mắt cần qui hoạch, hình thành bước đầu những vùng sản xuất vụ đông tập trung những cây trồng chính.

Cụ thể là:

— Chỉ đạo tất cả các hợp tác xã đều làm vụ đông trên những cánh đồng tập trung, bước đầu mỗi hợp tác xã làm khoảng 5—20 hecta do hợp tác xã quản lý sản xuất, phân phối, hoặc bán cho Nhà nước.

— Từng huyện phải trực tiếp xây dựng vùng tập trung làm vụ đông của huyện (vùng tập trung của huyện bao gồm nhiều hợp tác xã gần nhau, cần có diện tích tương đối lớn, khoảng vài trăm hecta).

— Tỉnh cần tập trung sức xây dựng vùng lớn hơn trong phạm vi vài ba huyện (gồm nhiều cánh đồng làm vụ đông tập trung hàng trăm hecta ở gần nhau, không nhất thiết phải liền khoảnh). Vùng tập trung của tỉnh phải thể hiện được bước đi lên sản xuất lớn, do đó phải đầu tư, xây dựng hoàn chỉnh đồng ruộng, tưới tiêu chủ động, sử dụng cơ giới, cung cấp đủ vật tư theo định mức, có cơ sở chế biến tại chỗ, tổ chức thực hiện việc tiêu thụ sản phẩm thật tốt để người sản xuất yên tâm phấn khởi sản xuất. Đặc biệt là ở những vùng này cần phải có tổ chức, quản lý kỹ thuật chặt chẽ theo phương thức sản xuất lớn. Muốn vậy, Ủy ban nông nghiệp tỉnh phải trực tiếp đứng ra tổ chức và điều khiển sản xuất,

phải phân công cán bộ kỹ thuật phụ trách một số diện tích nhất định và phải chỉ đạo kỹ thuật rất cụ thể.

3 — Phải phát động phong trào quần chúng làm vụ đông, đồng thời Nhà nước phải chủ động, tích cực đứng ra tổ chức chỉ đạo sản xuất và giúp đỡ thiết thực cho các hợp tác xã.

Muốn phát triển vụ đông thành vụ sản xuất chính, phải phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh của hợp tác xã và nhân dân là chính, phải tổ chức và động viên các hợp tác xã và nhân dân tận dụng hợp lý khả năng đất đai, lao động, công cụ v.v... Mặt khác, Nhà nước phải có chính sách đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, chính sách giá cả, thu mua, khen thưởng, nhằm khuyến khích người sản xuất một cách thỏa đáng, nhất là trong thời gian mở rộng diện tích ban đầu, đồng thời phải giải quyết một cách thiết thực những khó khăn mà các hợp tác xã không có khả năng tự lực giải quyết: cung cấp các loại máy kéo nhỏ, các loại giống mà hợp tác xã không tự sản xuất được, các loại máy bơm nước, phân hóa học, thuốc trừ sâu bệnh, công cụ chế biến và phương tiện bảo quản sản phẩm v.v...

Muốn đưa vụ đông thành vụ chính và trở thành vụ sản xuất hàng hóa, Nhà nước còn cần phải đặc biệt chú trọng đến khâu nghiên cứu khoa học và đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phải huy động các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy và các cơ quan chỉ đạo sản xuất tham gia vào chương trình nghiên cứu về vụ đông, bao gồm những đề tài lớn: nghiên cứu về cơ cấu cây trồng và chế độ luân canh, chọn lọc lại tạo giống, chế tạo các loại công cụ máy móc dùng trong sản xuất trên đồng ruộng và chế biến bảo quản sản phẩm... kèm theo đó là những đề tài nghiên cứu phục vụ cho việc xây dựng cả hệ thống biện pháp kỹ thuật trồng cấy trong vụ đông: làm đất, bón phân, tưới nước, giữ ẩm, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, bảo quản và sử dụng sản phẩm v.v...

Ngoài ra, Nhà nước còn phải tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm (trong nước và ngoài nước) và phải cải tiến phương thức thu mua, hợp đồng để người sản xuất yên tâm, phấn khởi, phát triển sản xuất vụ đông.

Để thực hiện những điểm trên đây, điều quan trọng và quyết định là *phải cải tiến cách chỉ đạo và quản lý nông nghiệp*.

Phương thức chỉ đạo nông nghiệp theo lối hành chính bao cấp, khuyến nông đơn thuần chỉ có tác dụng hô hào động viên quần chúng sản xuất vụ đông tự túc tự cấp theo lối sản xuất nhỏ, làm như vậy vụ đông sẽ không thể trở thành vụ chính được vì chưa có nhiều hàng hóa, chưa có tác động kích thích của thị trường và sự tăng thu nhập.

Nếu muốn đưa vụ đông thành vụ chính và trở thành vụ sản xuất hàng hóa như mục đích đã trình bày ở phần trên thì dứt khoát phải thay thế cách tổ chức chỉ đạo nông nghiệp hiện nay bằng cách quản lý theo lối công nghiệp và kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Như vậy, ngành nông nghiệp phải có sự chuyển hướng rất lớn về mặt tổ chức và phương thức hoạt động để điều khiển quản lý nông nghiệp, bằng cách kết hợp chặt chẽ biện pháp hành chính (quản lý Nhà nước về nông nghiệp) và biện pháp kinh tế (chủ yếu là thông qua kinh doanh). Với phương thức này, ngành nông nghiệp sẽ thông qua chế độ hợp đồng kinh tế để tổ chức sự hoạt động phối hợp của các ngành phục vụ cho nông nghiệp và chỉ có như vậy mới có thể khắc phục được tình trạng phân tán trong chỉ đạo nông nghiệp hiện nay.

Việc này phải làm dần từng bước và nên bắt đầu làm thử ở những vùng sản xuất vụ đông tập trung của từng tỉnh, trước hết là ở những vùng sản xuất hàng hóa xuất khẩu và nguyên liệu chế biến. Ở những nơi này ngành nông nghiệp nên đứng ra trực tiếp tổ chức và điều khiển sản xuất kinh doanh, làm ra sản phẩm bán buôn cho các ngành thương nghiệp và chế biến công nghiệp.

Hình thức tổ chức hợp lý nhất là ngành nông nghiệp phải tổ chức ra những công ti sản xuất kinh doanh, chức năng chính của những công ti này là tổ chức sản xuất và hướng dẫn quản lý kỹ thuật, nhưng nó phải

làm nhiệm vụ kinh doanh, chính là đề gán kỹ thuật với sản xuất và thực hiện nguyên tắc tích lũy từ khâu sản xuất để không ngừng tái sản xuất mở rộng. Những công ti này cũng được coi như là những công cụ quan trọng bậc nhất của ngành nông nghiệp, vì thông qua nó, ngành nông nghiệp có thể sử dụng cả hệ thống các chính sách đòn bẩy kinh tế (đầu tư, tín dụng, giá cả, lợi nhuận, tiền lương, tiền thưởng...) kết hợp chặt chẽ với những biện pháp hành chính quản lý Nhà nước (qui hoạch, kế hoạch, quản lý kỹ thuật, pháp chế kinh tế, khuyến nông...) để điều khiển sản xuất nông nghiệp một cách có hiệu lực, hơn hẳn phương thức chỉ đạo theo lối hành chính và khuyến nông đơn thuần.

Nhằm mục đích phát triển và mở rộng sản xuất, những công ti sản xuất kinh doanh của ngành nông nghiệp sẽ tạo điều kiện thuận lợi và phục vụ người sản xuất tốt hơn. Những công ti này quan hệ bình đẳng với người sản xuất, hoạt động theo phương thức hợp đồng hai chiều: tổ chức sản xuất, cung cấp vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, thu mua sản phẩm tại chỗ. Người sản xuất chỉ cần quan hệ với một cơ quan Nhà nước (công ti) không phải lệ thuộc vào quá nhiều mối quan hệ như hiện nay; mặt khác, lại được công ti chủ động tạo điều kiện thuận lợi nên sẽ yên tâm phấn khởi sản xuất. Giữa người sản xuất và công ti sẽ có mối quan hệ gắn bó với nhau về nhiệm vụ chính trị và quyền lợi vật chất, nên sẽ dựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển thuận lợi.

Khi mối quan hệ này được hình thành thì phương thức chỉ đạo nông nghiệp theo lối hành chính sẽ bị xóa bỏ, nhường chỗ cho phương thức quản lý nông nghiệp theo lối công nghiệp và kinh doanh xã hội chủ nghĩa ra đời. Lúc đó vụ đông mới phát triển thành vụ sản xuất chính và mới trở thành vụ sản xuất hàng hóa được.